

Số: **73** /BC-BCĐ

Hà Nội, ngày **14** tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả 04 năm thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước” giai đoạn 2013-2016

Ngày 09 tháng 4 năm 2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 409/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), ngày 15 tháng 7 năm 2013 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX). Trong đó, giao Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” đến năm 2016 (sau đây gọi là Đề án).

Nhằm đánh giá kết quả 04 năm thực hiện Đề án, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất phương hướng, biện pháp phát huy kết quả đạt được trong thời gian tiếp theo, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp – cơ quan chủ trì Đề án, các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tổng kết Đề án. Tính đến tháng 12 năm 2016, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo của 16 bộ, ngành, đoàn thể¹ và 47 tỉnh, thành phố². Nhìn chung các bộ, ngành, địa phương đã thể hiện sự chủ động, tích cực, quan tâm sâu sắc đối với việc thực hiện Đề án.

Qua việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án tại một số địa phương, tổng hợp thông tin, số liệu của các cơ quan thành viên và các tỉnh,

¹ Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy Ban dân tộc, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam, Ban quản lý lăng chủ tịch Hồ Chí Minh.

² Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nam, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kom Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Thanh Hóa, Thừa Thiên-Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái; Quảng Nam; Phú Thọ.

thành phố trực thuộc Trung ương, Ban chỉ đạo Đề án báo cáo kết quả 04 năm thực hiện Đề án như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành lập, kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo Đề án

Ở Trung ương, Ban chỉ đạo Đề án được thành lập do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban và các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án, gồm: Bộ Tư pháp, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Giúp việc cho Ban chỉ đạo Đề án có Tổ thư ký gồm đại diện lãnh đạo, chuyên viên một số đơn vị chức năng thuộc các cơ quan thực hiện Đề án.

Trong quá trình hoạt động, Ban chỉ đạo và Tổ thư ký đã đóng góp ý kiến bằng văn bản đề thông qua kế hoạch hoạt động, trao đổi, đánh giá tình hình thực hiện Đề án, giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh, đề ra biện pháp, phương hướng hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu Đề án đặt ra.

Theo báo cáo, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương³ đều thành lập Ban chỉ đạo (hoặc tiểu ban chỉ đạo) chỉ đạo thực hiện các Đề án theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg trong đó có Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” nhằm tránh tình trạng thành lập nhiều Ban Chỉ đạo dẫn đến trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó cũng có những tỉnh, thành phố không thành lập Ban chỉ đạo Đề án mà vận hành Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Đà Nẵng, Vĩnh Long, Quảng Nam, Nam Định, Bà Rịa – Vũng Tàu...) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp làm cơ quan chủ trì thực hiện Đề án.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Đề án, hằng năm, Ban chỉ đạo Đề án Trung ương đều xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, trong đó xác định rõ các hoạt động trọng tâm trong từng năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan tham gia Đề án. Trên cơ sở kế hoạch chung, các cơ quan tham gia Đề án đều có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc ngành mình ở địa phương thực hiện, đặc biệt là đối với các bộ, ngành phối hợp và những tỉnh, thành phố thực hiện chỉ đạo điểm của Đề án, theo đó vừa bảo đảm Đề án được thực hiện thống nhất trên cả nước, vừa tăng tính chủ động, tạo thuận lợi cho địa phương.

³ Trên cơ sở số liệu báo cáo của 47 tỉnh, thành phố gửi báo cáo về Bộ Tư pháp

Đề án được thực hiện hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra, ngay sau khi Thủ tướng phê duyệt Đề án, Ban chỉ đạo Đề án Trung ương đã tiến hành rà soát nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên toàn quốc theo nhóm đối tượng những người làm công tác xây dựng và hoạch định chính sách về PBGDPL; những người làm công tác quản lý tổ chức và hoạt động PBGDPL; những người trực tiếp làm công tác PBGDPL chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; những người thực hiện công PBGDPL thông qua hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình, hoặc lồng ghép công tác PBGDPL với các hoạt động xã hội khác.

Qua hướng dẫn, theo dõi của Thường trực Đề án cho thấy có 46 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án cho cả giai đoạn. Trên cơ sở kế hoạch tổng thể, hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cụ thể hoặc đưa nội dung thực hiện Đề án vào kế hoạch, chương trình chung về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương. Các hoạt động đã bám sát nội dung và đối tượng của Đề án, đồng thời xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng năm, từng giai đoạn. Hầu hết các tỉnh, thành phố đã tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn nội dung Đề án cũng như kế hoạch triển khai của địa phương đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện, Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan chủ trì Đề án ở địa phương, ngoài việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chung, còn trực tiếp xây dựng nhiều kế hoạch cụ thể để triển khai kịp thời các nội dung của Đề án; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện, tư pháp cấp xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể của Đề án đã bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo và Thường trực Đề án ở Trung ương, bảo đảm triển khai Đề án đồng bộ, có hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng thực hiện Chương trình và các Đề án được thực hiện hàng năm. Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện đầy đủ công tác báo cáo theo định kỳ 6 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan Thường trực ở Trung ương và địa phương. Ban chỉ đạo Đề án Trung ương đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra, nắm tình hình thực hiện Đề án tại một số địa phương. Định kỳ hàng năm lồng ghép, phối hợp với Đoàn kiểm tra về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để kiểm tra việc thực hiện Đề án. Để chuẩn bị tổng kết Đề án, Bộ Tư pháp với vai trò cơ quan thường trực đã có văn bản hướng dẫn, kế hoạch kiểm tra và tổ chức các đoàn kiểm tra nhằm đánh giá kết quả đạt được cũng như những điểm còn

tồn tại, hạn chế, từ đó đưa ra phương hướng khắc phục, triển khai tốt hơn trong giai đoạn tới.

Khâu kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án cũng được các địa phương chú trọng thông qua kiểm tra riêng việc triển khai Đề án tại các cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép nội dung kiểm tra Đề án vào các cuộc kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương hoặc thực hiện theo kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn. Hoạt động kiểm tra đã góp phần bảo đảm Đề án được thực hiện thường xuyên, liên tục từ cấp tỉnh đến các đơn vị cơ sở.

Công tác kiểm tra việc thực hiện Đề án đã được các bộ, ngành, địa phương chú trọng thông qua nhiều hoạt động: Lồng ghép trong các kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước hàng năm của Hội đồng phối hợp PBGDPL hoặc công tác tư pháp hàng năm; đưa nội dung kiểm tra Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm; lồng ghép đánh giá trong hoạt động sơ kết, tổng kết công tác Đảng, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng (trong đó có nội dung giáo dục pháp luật); lồng ghép trong hoạt động kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các đơn vị, địa phương.

Với trách nhiệm cơ quan chủ trì Đề án, năm 2016 Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết Đề án giai đoạn II. Đến tháng 12 năm 2016, các cơ quan Trung ương và địa phương đã hoàn thành việc tổng kết Đề án, đánh giá tương đối đầy đủ, khách quan trên các mặt từ tổ chức lực lượng chỉ đạo, hướng dẫn đến việc triển khai thực hiện, các kết quả, hiệu quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất các biện pháp pháp huy kết quả của Đề án trong thời gian tiếp theo.

4. Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực cần thiết khác để thực hiện Đề án

Ở địa phương, Đề án được triển khai lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL. Do đó trên cơ sở Kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm, đối với cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân phê duyệt kinh phí thực hiện Đề án PBGDPL cho cơ quan đầu mối và là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật là Sở Tư pháp. Đối với cấp huyện tự cân đối kinh phí triển khai các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên cơ sở nguồn kinh phí chung để thực hiện nhiệm vụ của ngành, của địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN

1. Rà soát, phân loại, đánh giá; củng cố, đánh giá lại nguồn nhân lực hiện có của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ Trung ương đến cơ sở

1.1. Thống kê, rà soát nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn quốc, phân loại theo nhóm, theo trình độ; xây dựng các tiêu chí cụ thể giữa các nhóm; xác định cơ cấu hợp lý giữa các vùng miền, địa bàn

Ngay sau khi Đề án được ban hành, Bộ Tư pháp, Ban chỉ đạo Đề án đã ban hành kế hoạch, công văn hướng dẫn triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ nhóm đối tượng thụ hưởng của Đề án cùng với các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp: (1) Nhóm những người làm công tác xây dựng và hoạch định chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật, những người làm công tác quản lý tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; (2) những người trực tiếp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; (3) người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình, hoặc lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các hoạt động xã hội khác. Việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL đối với từng nhóm đối tượng cụ thể nêu trên đã góp phần tạo nên thành công chung của Đề án.

1.2. Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng chuyên nghiệp hơn, có trình độ cao, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật giỏi, tập trung thực hiện hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đề án đã củng cố tổ chức, bộ máy và cán bộ của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; bố trí được cán bộ chuyên trách làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại 100% tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; củng cố Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật của các Sở Tư pháp nhằm tăng cường vai trò là cơ quan đầu mối và tham mưu chủ yếu của Sở Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.

Việc kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, qua khảo sát tổng thể về tình hình triển khai Đề án 2 đã có tới 502/535 phiếu khảo sát trả lời có thực hiện, triển khai nhiệm vụ này, chiếm tỷ lệ 93,83%. Việc kiện toàn đội ngũ cán bộ này được triển khai theo hướng lựa chọn những người có trình độ chuyên môn về pháp luật đã được đào tạo chính quy về luật hoặc được đào tạo lại; thường xuyên được cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL; được cử đi bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý hành chính. Đội ngũ này trong thời gian qua ngày càng phát huy vai trò của mình trong tập trung thực hiện hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.3. Hình thành mạng lưới báo cáo viên pháp luật theo ngành dọc của bộ, ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở rà soát, đánh giá đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp trên phạm vi cả nước

Sau khi Đề án được tiếp tục thực hiện, lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Lãnh đạo các cấp, các ngành đã có sự quan tâm, chỉ đạo tăng cường năng lực của đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bằng nhiều hình thức đã chủ động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ này. Ở Trung ương, Bộ Tư pháp đã tập trung củng cố Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật để làm tốt chức năng tham mưu trong việc hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, quản lý có hiệu quả công tác này trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ báo cáo viên ở các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương tăng hơn về số lượng, số người có trình độ chuyên môn chiếm tỷ lệ cao. Tính đến tháng 12/2016, số lượng báo cáo viên pháp luật Trung ương là 1.163 báo cáo viên, đảm bảo về chất lượng và số lượng để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền.

Qua 04 năm thực hiện Đề án, các địa phương đã chú trọng việc bố trí cán bộ thực hiện công tác PBGDPL và nâng cao năng lực hoạt động, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL tại đơn vị quản lý về công tác PBGDPL các cấp. Nhiều nơi việc bố trí đủ số người thực hiện nhiệm vụ PBGDPL được đặc biệt quan tâm⁴. Việc rà soát, công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật cấp xã được thực hiện thường xuyên hàng năm theo Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu về PBGDPL của các đối tượng, các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ này như: Cử tham gia thực hiện công tác PBGDPL; tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL; cung cấp tài liệu... Qua báo cáo tổng hợp, đội ngũ làm công tác PBGDPL được cơ bản củng cố, không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn,

⁴ An Giang: cấp huyện, cấp xã được bố trí biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ ngày càng tăng của Ngành Tư pháp: mỗi phòng Tư pháp có từ 5-6 người; đa số các xã, phường, thị trấn bố trí 2 công chức Tư pháp – Hộ tịch; ở cấp tỉnh: Sở Tài chính, Công ty cổ phần Cảng An Giang thành lập Phòng Pháp chế; Tiền Giang: 100% đơn vị, trường học, Phong GD và ĐT đều bố trí công chức, viên chức, giáo viên phụ trách công tác PBGDPL

kỹ năng PBGDPL và phát triển theo hướng hoạt động chuyên nghiệp hơn. Hiện cả nước có 1.163 báo cáo viên pháp luật Trung ương, 6.543 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 16.813 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 151.394 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Có thể nói, qua việc thực hiện Đề án đã nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL; đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL được kiện toàn, đủ về số lượng, chất lượng được nâng lên. Nhiều nơi tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu của Đề án cao: Thanh Hóa (89%), Quảng Bình (80%), Ninh Thuận (70%)... hoặc có số lượng đội ngũ người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng cao: Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Nam Định (100%), Cà Mau (98%)... có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ làm công tác PBGDPL được nắm bắt, tiếp thu, quán triệt các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật mới thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách.

1.4. Lập chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở trung ương và địa phương; giữa các cơ quan quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác trong công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng về phổ biến, giáo dục pháp luật là một nội dung trong chương trình, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, hàng năm của cơ quan, đơn vị

Thực hiện nhiệm vụ này của Đề án, cơ quan thường trực Đề án đã ban hành Chương trình Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1762 /2010/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*). Đã tổ chức 32 lớp tập huấn kiến thức pháp luật mới và nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ nguồn luật sư và thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên (giai đoạn 2011-2013); giai đoạn 2 (2014-2016) tổ chức được 29 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đội ngũ nguồn thẩm phán, luật sư, công chứng viên, chấp hành viên. Kết thúc chương trình bồi dưỡng, học viên đã cập nhật được nội dung văn bản pháp luật mới và ứng dụng kiến thức đã học trong học tập và trong công tác; vận dụng được các kiến thức đã học về kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao phương pháp, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật; có khả năng tổ chức và thực hiện tốt các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật tới công chúng đồng thời thể hiện được ý thức, tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở nhận thức đầy đủ và sâu sắc về hoạt động này.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho các đối tượng thực hiện công tác PBGDPL

2.1. Ở Trung ương

a) Các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

Xác định hoạt động dự báo nhu cầu đào tạo là nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo nên thành công của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Chính vì vậy, trong thời gian thực hiện Đề án, một số các bộ, ngành đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá và dự báo nhu cầu của nguồn nhân lực phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực; dự báo bổ sung nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực tế đã chứng minh bộ, ngành nào thực hiện tốt hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL của bộ, ngành đó được nâng lên, hoạt động hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, việc xây dựng, hoạch định chính sách, chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm gắn đào tạo với việc bố trí, sử dụng nhân lực trên cơ sở yêu cầu của công việc, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức cũng đã được Bộ Tư pháp- cơ quan thường trực Đề án và một số bộ, ngành khác chú trọng thực hiện.

b) Các hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật

Trước những đòi hỏi từ thực tiễn và yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, để công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có những bước phát triển tốt hơn nữa thì nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp ngày càng phải vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và nhiệt huyết với công việc. Do vậy, bên cạnh những biện pháp khác thì Đề án luôn chú trọng tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Ban chỉ đạo Đề án đã phối hợp với các bộ, ngành tổ chức tập huấn cho từng đối tượng với những nội dung phù hợp với đối tượng đó.

Trong 04 năm qua, Ban chỉ đạo Đề án ở Trung ương đã tổ chức 20 Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật Trung ương, cán bộ pháp chế bộ, ngành, cán bộ pháp chế sở, ban, ngành, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ Tư pháp cấp huyện các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, mỗi hội nghị được tổ chức với sự tham gia của 100 đại biểu. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hàng năm đều tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ

pháp chế, báo cáo viên pháp luật các cấp trong toàn quân; Ủy Ban dân tộc đã tổ chức 28 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số.

Hội nghị được tổ chức là dịp tốt để các đại biểu, những cán bộ trực tiếp chỉ đạo và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ công tác, đồng thời trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ những suy nghĩ, trăn trở của mình và đề xuất các giải pháp thiết thực để hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước. Nhìn chung, việc tổ chức các lớp tập huấn đã được các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án chú trọng triển khai đồng đều, bám sát hướng dẫn của Ban chỉ đạo Đề án từ lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng tham dự đến xây dựng nội dung tập huấn, báo cáo viên giảng bài.... Bộ Tư pháp thường xuyên tham mưu, định hướng việc lựa chọn kỹ năng, nghiệp vụ, nội dung tập huấn phù hợp với đối tượng được PBGDPL.

2.2. Ở địa phương

Giai đoạn thực hiện Đề án 2013-2016, các tỉnh, thành phố đã định kỳ tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, cập nhật kiến thức pháp luật mới cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương theo đúng quy định của Đề án trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp và hỗ trợ một phần từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án ở Trung ương. Tính trong giai đoạn 2013-2016, các tỉnh, thành phố trên cả nước đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng 34.691 lớp về kiến thức pháp luật mới, 65.396 lớp về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL. Một số tỉnh, thành phố đã định kỳ tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên, tuyên truyền viên và đã mở các lớp đào tạo trình độ đại học Luật và Trung cấp Luật nhằm đáp ứng nhu cầu chuẩn hoá cán bộ và bổ sung cán bộ có trình độ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bên cạnh việc tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật, các địa phương còn tổ chức triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị giữa các cơ quan quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các trường chính trị tỉnh, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp cấp chuyên, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị tại các trường chính trị cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ này ngày càng được quan tâm góp phần không nhỏ nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trên toàn quốc. Các lực lượng nói trên đã phát huy được sức mạnh tổng hợp trong PBGDPL những năm gần đây, đóng góp đáng kể

trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các thành viên trong xã hội.

3. Nâng cao năng lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nguồn nhân lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông quan biên soạn, phát hành tài liệu nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp PBGDPL dưới các hình thức phù hợp

3.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông quan biên soạn, phát hành tài liệu

3.1.1. Ở Trung ương

Xuất phát từ nhu cầu của đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tài liệu hỗ trợ kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, từ thực tế là các tài liệu về kiến thức pháp luật cơ bản và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với cán bộ các cơ quan tư pháp thuộc phạm vi Đề án hầu như chưa có, Ban chỉ đạo Đề án ở Trung ương đã biên soạn 18 cuốn sổ tay hỏi đáp kiến thức pháp luật mới, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, kiến thức pháp luật, 30 tờ gấp, 25 tiểu phẩm pháp luật và 10 video tiểu phẩm pháp luật cung cấp cho lực lượng cán bộ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để cung cấp tài liệu cho báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế, luật sự, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, cán bộ, công chức các cơ quan thực thi pháp luật, cán bộ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng miền núi, dân tộc thiểu số, cán bộ, chiến sĩ trọng lực lượng quân đội nhân dân...

3.1.2. Ở địa phương

Ngoài các tài liệu do Trung ương cung cấp (qua hình thức cấp phát trực tiếp và đăng tải trên trang phổ biến, giáo dục pháp luật) nhiều địa phương đã chủ động biên soạn tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương mình.

Các tài liệu pháp luật phổ thông phù hợp với nhân dân ở cơ sở cũng được các cơ quan chức năng quan tâm biên soạn và cấp phát rộng rãi góp phần hỗ trợ tích cực cho cán bộ các cơ quan tư pháp ở địa phương trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân. Các tài liệu này được biên soạn dưới các hình thức khác nhau như tờ gấp pháp luật, sách hỏi đáp, tình huống pháp luật, băng đĩa hình, bản tin pháp luật, pano, áp phích.... Trong 04 năm qua các tỉnh, thành phố đã biên soạn và phát hành trên 17.308.921 sách pháp luật phổ

thông, hướng dẫn pháp luật, 308.612.485 tờ gấp pháp luật, 625.208 băng, đĩa hình và 14.304.243 tờ bản tin pháp luật⁵.

3.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

3.2.1. Ở Trung ương

Nhận thức được lợi thế của hình thức này trong giai đoạn hiện nay là phổ cập nhanh chóng, kịp thời, rộng khắp, hấp dẫn và có đông đảo bạn đọc, khán thính giả trong nước và nước ngoài, Bộ Tư pháp đã tập trung xây dựng chuyên mục, chương trình riêng về phổ biến, giáo dục pháp luật với thời lượng phát sóng nhiều trong tuần. Bộ Tư pháp – Ban thường trực Đề án đã thực hiện nhiều phóng sự, tọa đàm, hội thảo, bản tin pháp luật mới trên VTV1, VTV2, VTV5 của Đài truyền hình Việt Nam; thực hiện các chuyên mục pháp luật trên báo viết, báo nói và báo hình khác... Những thông tin pháp luật và trao đổi nghiệp vụ được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng đã góp phần đưa kiến thức pháp luật tới đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật kịp thời và hiệu quả.

3.2.2. Ở địa phương

Hầu hết các địa phương đều tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng qua các kênh của Đài phát thanh và Truyền hình ở địa phương như các chuyên mục, chương trình Pháp luật và Đời sống truyền hình⁶, loa truyền thanh cơ sở... Các chuyên trang, chuyên mục trên các loại báo chí được củng cố và cải tiến, tăng về số lượng, cách trình bày hấp dẫn dưới nhiều dạng hỏi đáp, tình huống, tiểu phẩm, phóng sự, giới thiệu văn bản, nghiên cứu trao đổi... và nội dung có ý nghĩa thiết thực đã phát huy tác dụng tốt.

3.3. Xây dựng, hoàn thiện chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác PBGDPL; hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đáp ứng hoạt động PBGDPL

Một trong những giải pháp về chính sách đối với những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Đề án đã đưa ra đó là xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật PBGDPL. Nhiệm vụ này, Ban chỉ đạo Đề án – cơ quan thường trực Bộ Tư pháp đã góp phần tham mưu, xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật PBGDPL năm 2012, trong đó có các quy định về đội ngũ nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của đội ngũ này cho công tác PBGDPL.

⁵ Số liệu thống kê trên cơ sở 47/63 báo cáo của các tỉnh, thành phố trong cả nước

⁶ Bến Tre

Bên cạnh đó, để bảo đảm về chế độ, chính sách đối với những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên cả nước, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở thay thế Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Với quy định mới này, mức chi cho các hoạt động trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở bình quân tăng so với các quy định trước đây, đã góp phần bảo đảm điều kiện cho các đối tượng tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên cả nước.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, hầu hết các địa phương đều ban hành văn bản hướng dẫn về kinh phí PBGDPL ở địa phương mình⁷, thực hiện phân bổ kinh phí đúng chế độ đối với tuyên truyền viên, báo cáo viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, lực lượng thực hiện công tác PBGDPL.

Nhìn chung các chế độ chính sách đối với người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên ở đa số địa phương, nguồn kinh phí để đảm bảo các chế độ chính sách chủ yếu thực hiện từ ngân sách nhà nước và rất hạn hẹp, chỉ có một số ít địa phương thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chính vì vậy, cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của đội ngũ này.

Giải pháp hỗ trợ tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL khi tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động cho người nghèo, đối tượng chính sách và nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tài liệu pháp luật, nghiệp vụ để già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại thôn, bản, phum, sóc... đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn khó khăn nên số lượng tài liệu cấp phát chưa nhiều.

3.4. Kiểm định, đánh giá; quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL sau khi được đào tạo, bồi dưỡng

Sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, lực lượng làm công tác PBGDPL đã vận dụng những kiến thức, kỹ năng tuyên truyền pháp luật để phục vụ cho công tác PBGDPL. Lực lượng báo cáo viên Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã được xác định là lực lượng nòng cốt tuyên

⁷ Bến Tre, An Giang

truyền, triển khai những nội dung pháp luật đến với người dân và các đối tượng được tuyên truyền. Hòa giải viên sau khi được tập huấn đã nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, hòa giải những tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư.

Đội ngũ làm công tác PBGDPL đã phát huy được sức mạnh tổng hợp trong PBGDPL, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các thành viên trong xã hội.

3.5. Công tác kiểm tra

Việc kiểm tra thực hiện Đề án 2 của các cấp, các cơ quan, đơn vị, ở Trung ương và địa phương được lồng ghép với kiểm tra công tác PBGDPL được duy trì định kỳ. Trong 04 năm, ở Trung ương đều thành lập các đoàn đi kiểm tra công tác này ở một số bộ, ngành, địa phương. Hầu hết các tỉnh, thành phố đều định kỳ hàng năm tổ chức các đoàn kiểm tra đối với công tác PBGDPL nói chung và triển khai Đề án 2 nói riêng tại bộ, ngành, địa phương mình. Kết quả kiểm tra là cơ sở để đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án, đồng thời là cơ sở để đề ra các biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai phù hợp với thực tiễn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Đề án được thực hiện nghiêm túc từ Trung ương đến địa phương với tiến độ khá đồng đều trên cả nước; hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời và cụ thể hơn; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện nghiêm túc hơn.

Các hoạt động của Đề án về cơ bản được thực hiện tích cực, đạt kết quả cụ thể, nhất là hoạt động rà soát, củng cố, kiện toàn và các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu pháp luật cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện định kỳ, đều khắp, gần như đã đạt được mục tiêu mà Đề án đặt ra.

Việc thực hiện Đề án đã tạo chuyển biến trên các mặt sau:

Thứ nhất, về củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đề án đã góp phần khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay trong tổ chức và hoạt động của đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố, kiện toàn một bước căn bản đội ngũ làm công tác này theo hướng

vừa bảo đảm số lượng, vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và trình độ nghiệp vụ, kỹ năng về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL, mạng lưới báo cáo viên của các bộ, ngành, đoàn thể từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt là mạng lưới cộng tác viên phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng tăng cường cán bộ tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đã từng bước thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL, thu hút đội ngũ luật gia, luật sư, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, cán bộ, công chức ngành Tư pháp và các cơ quan thi hành pháp luật tham gia vào các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ hai, công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật từ Trung ương tới địa phương đã được định kỳ tổ chức. Nội dung được lựa chọn phù hợp với từng đối tượng, đổi mới phương pháp tập huấn luôn được chú trọng. Đặc biệt, có những đối tượng như nguồn luật sư, thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên được tập huấn, bồi dưỡng về PBGDPL theo chương trình chung, thống nhất do Ban chỉ đạo Đề án ban hành. Do vậy, hiệu quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã từng bước được khẳng định, đặc biệt là năng lực của đội ngũ pháp chế bộ, ngành, sở, ban ngành và đội ngũ cán bộ tư pháp, báo cáo viên pháp luật các cấp. Bên cạnh đó, năng lực chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức công việc, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, các cơ quan tham gia Đề án các cấp cũng được hoàn thiện thêm, góp phần xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ ba, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng được tính cụ thể thực hiện. Chương trình, chuyên mục pháp luật của Bộ Tư pháp – Thường trực Ban chỉ đạo Đề án được thực hiện đã thu hút được đông đảo người xem truyền hình, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật nói riêng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, từng bước đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này.

Thứ tư, Đề án đã cung cấp nguồn tài liệu giới thiệu về kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ pháp luật rất lớn, được thực hiện đều đặn hàng năm. Đặc biệt nguồn tài liệu do Ban chỉ đạo Đề án Trung ương, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, Sở Tư pháp biên soạn, được in, phát hành miễn phí và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ và cộng tác viên thực hiện công tác PBGDPL của bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ PBGDPL.

Thứ năm, Đề án là cơ sở để các bộ, ngành, địa phương được quan tâm cấp kinh phí nhằm thực hiện củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL. Đồng thời, với ý nghĩa, mục tiêu, giải pháp của Đề án, xã hội hóa nguồn lực hỗ trợ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cũng từng bước được thực hiện.

Dù có mục tiêu chưa hoàn toàn đạt được, nhưng nhìn chung quá trình thực hiện Đề án trên toàn quốc đã tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực, phát huy vai trò của lực lượng tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thể hiện trước hết trong chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời trên thực tế, đề án được triển khai rộng khắp trên quy mô toàn quốc đã tạo nên sự phát triển mạnh mẽ về số lượng cũng như chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Đề án đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp, ủng hộ của các bộ, ban, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương.

- Cơ quan tham gia Đề án các cấp đã nỗ lực trong quá trình thực hiện, trong đó phải kể đến vai trò chủ trì của cơ quan tư pháp các cấp.

- Ban điều hành Đề án Trung ương và các ban hoặc tiểu ban điều hành Đề án ở địa phương đã làm việc có trách nhiệm; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai Đề án; thực hiện đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng.

- Các hoạt động thực hiện Đề án đã đề ra đảm bảo thiết thực, có tính khả thi, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn.

2. Những hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, phải thẳng thắn nhìn nhận, lực lượng cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù đã được quan tâm xây dựng nhưng so với nhu cầu thực tế vẫn còn mỏng, thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này. Năng lực, trình độ của đội ngũ này còn nhiều hạn chế và chưa đồng đều. Thực tế hiện nay có sự chênh lệch trình độ rất lớn giữa các vùng miền, đặc biệt là miền núi và đồng bằng, thành thị và nông thôn... Số cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật, nhất là pháp luật chuyên ngành còn thiếu, cán bộ có kinh nghiệm và nghiệp vụ tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn. Số cán bộ biết tiếng dân tộc thiểu số rất ít nên gặp khó khăn khi tuyên truyền, phổ biến

pháp luật cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, pháp luật trong các trường còn thiếu về số lượng và nhiều người trong số đó chưa được đào tạo về pháp luật nên hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, việc kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp cũng chưa được tiến hành liên tục, thường xuyên. Điều này đặt ra trách nhiệm cần tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ này để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn tới.

Ở Trung ương

- Sự chủ động, tích cực trong tổ chức thực hiện các hoạt động Đề án của một số cơ quan, bộ, ngành chưa cao, việc triển khai có lúc còn chờ đợi, chưa chủ động đề xuất, tham mưu biện pháp thực hiện phù hợp. Một số bộ, ngành khi triển khai hoạt động của Đề án chưa phối hợp chặt chẽ với Thường trực Đề án để đảm bảo gắn kết với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động.

- Sự chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án, Tổ thư ký cũng như mối quan hệ phối hợp giữa Thường trực Đề án với các cơ quan, các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ, việc thông tin, báo cáo, đề xuất thực hiện Đề án chủ yếu mang tính một chiều từ phía Thường trực Đề án.

- Các cơ quan thực hiện Đề án tuy có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thuộc ngành mình ở địa phương thực hiện, tuy nhiên từng cơ quan lại ban hành văn bản hướng dẫn riêng, thời gian ban hành không thống nhất nên thiếu tính gắn kết giữa các hoạt động nhất là chưa tạo được sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương tới địa phương cho các hoạt động của Đề án.

- Ban chỉ đạo Đề án Trung ương do chưa có đủ nguồn lực cần thiết (về kinh phí, nhân lực...) để triển khai rộng các nội dung hoạt động của Đề án ở nhiều ngành, địa phương mà chỉ mới dừng lại ở mức độ hướng dẫn và chỉ đạo ở một số địa bàn, nên ít nhiều hạn chế đến việc phát huy tác dụng của Đề án trong phạm vi toàn quốc. Cũng do nguồn kinh phí được cấp còn hạn hẹp nên tài liệu phục vụ việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho các đối tượng của Đề án chưa được cấp phát đủ và cùng lúc đến các địa phương phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả thực hiện Đề án. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ cán bộ tại các xã thuộc vùng khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Ở địa phương

- Hoạt động tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tuy được các địa phương triển khai khá tốt nhưng do thời gian tổ

chức tập huấn ngắn (thường từ 1-2 ngày) lại kết hợp nhiều nội dung hoặc nhiều đối tượng cùng lúc nên chưa chuyên sâu, chưa phù hợp với trình độ của từng đối tượng; đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở chưa tham dự hội nghị tập huấn đầy đủ, trong khi đó đội ngũ này lại thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cũng như triển khai Đề án tại địa phương.

- Vai trò tham mưu, chủ trì, đầu mối, điều phối việc thực hiện Đề án của Sở Tư pháp có nơi còn chưa phát huy hết; trách nhiệm tham gia và sự phối hợp thực hiện Đề án của các cơ quan thành viên chưa cao, nhiều nơi chủ yếu do cơ quan chủ trì Đề án chủ động thực hiện.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án còn hạn hẹp so với yêu cầu, nhiệm vụ củng cố, kiện toàn và nâng cao nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Nguyên nhân của những hạn chế:

Có nhiều nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, trong đó có những nguyên nhân chính sau:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; một số cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa chủ động, tích cực trong tổ chức thực hiện, cũng như chưa tích cực phối hợp tham gia hoạt động của Đề án; các cơ quan thực hiện Đề án ở địa phương vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, chưa linh hoạt trong việc tìm kiếm các mô hình, phương pháp, cách làm phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Thành viên Ban chỉ đạo Đề án, Tổ thư ký giúp việc các cấp đều là kiêm nhiệm, hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, trong khi khối lượng công việc chuyên môn của từng đồng chí ở mỗi cơ quan đã khá nhiều, do đó có ít thời gian và điều kiện để đầu tư thích đáng cho nhiệm vụ của Đề án.

- Lực lượng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đông nhưng lại không tập trung, chủ yếu là những người làm kiêm nhiệm, chế độ đãi ngộ chưa cao, chưa có cơ chế thu hút họ tham gia công việc lâu dài, do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và Đề án nói riêng.

- Nhiều địa phương, bộ, ngành không được cấp kinh phí riêng thực hiện Đề án mà phải sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, trong khi nguồn kinh phí này rất eo hẹp. Cấp huyện và cấp xã hầu như không có kinh phí triển khai Đề án, thậm chí do ngân sách một số địa phương khó khăn nên ngay cả kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật cũng chưa bố trí được, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai Đề án, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và triển khai Đề án nói riêng thực sự đạt hiệu quả, chất lượng cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự chủ động, tích cực của ngành Tư pháp với vai trò là cơ quan chủ trì và sự phối hợp nhiệt tình, trách nhiệm của các cơ quan tham gia thực hiện Đề án.

Hai là, trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Đề án, Ban chỉ đạo Trung ương và địa phương phải xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo giai đoạn và cho từng năm, trong đó xác định rõ công việc được tiến hành trong cả giai đoạn và những công việc trọng tâm trong từng năm; bố trí đủ điều kiện về nhân lực, phương tiện, kinh phí để thực hiện có hiệu quả các công việc đề ra trong kế hoạch thực hiện Đề án.

Ba là, chú trọng công tác hướng dẫn thực hiện Đề án. Việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn là yếu tố vừa bảo đảm tính định hướng chung, vừa tạo điều kiện để các địa phương, đơn vị phát huy tính chủ động của mình trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện Đề án ở địa phương, đơn vị. Khâu kiểm tra, đôn đốc cùng cần được thực hiện thường xuyên để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Bốn là, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong quá trình thực hiện các hoạt động của Đề án để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Định kỳ thông tin, trao đổi giữa Ban chỉ đạo Đề án Trung ương và địa phương để tìm ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả những nội dung của Đề án. Chú trọng tổ chức tọa đàm, hội thảo theo khu vực để các địa phương trao đổi, học tập kinh nghiệm.

Năm là, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho việc thực hiện Đề án, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, huy động kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Sáu là, động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời nhắc nhở những đơn vị, cá nhân còn thiếu trách nhiệm trong

thực hiện Đề án. Có như vậy mới động viên, khích lệ những điển hình tốt, phát huy kết quả đạt được.

Riêng đối với thực hiện các hoạt động chủ yếu của Đề án, có một số kinh nghiệm sau:

- Có sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ từ Trung ương tới cơ sở, bao gồm xây dựng văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động.

- Nâng cao tính tích cực, chủ động của cơ quan chủ trì Đề án trong tham mưu, đề xuất đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan hữu quan trong thực hiện Đề án; thường xuyên đôn đốc, theo dõi và phối hợp thực hiện các hoạt động của Đề án; trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, cần gắn chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Coi trọng công tác chỉ đạo điểm, kết hợp với việc phát hiện, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

- Lựa chọn hình thức, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đối với những người trực tiếp thực hiện công tác PBGDPL, Ban chỉ đạo Đề án tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu và cung cấp các tài liệu pháp luật, nghiệp vụ tự nghiên cứu, trau dồi kiến thức và kỹ năng. Đồng thời, nâng cao ý thức của người học khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng. Sự đa dạng về hình thức, phương pháp phù hợp với trình độ nhận thức cũng như năng lực nắm bắt và nhu cầu của từng đối tượng là những điều kiện mang lại hiệu quả trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL

2.1. Giải pháp trong ngắn hạn

- Hoàn thiện thể chế quản lý nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, theo đó, kịp thời ban hành, sửa đổi, thay thế các văn bản hướng dẫn và bảo đảm thực hiện công tác này.

- Nâng cao tỷ lệ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, đồng thời, mở các chương trình bồi dưỡng giúp nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ cho đội ngũ này.

- Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thực hiện xã hội hóa trong việc hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và đãi ngộ cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL.

- Nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện PBGDPL, bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được các yêu cầu của công tác PBGDPL trong thời gian tới.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL đảm bảo công khai, minh bạch và có tính khả thi.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động của đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL.

2.2. Giải pháp trong dài hạn

- *Một là*, xác định nguồn nhân lực là khâu có tính chất quyết định dẫn tới thành công của công tác PBGDPL theo đó, cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, trách nhiệm trong xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện công tác này. Đồng thời, cần ý thức rằng đây là trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, công tác viên thực hiện PBGDPL, trách nhiệm của tổ chức, đơn vị quản lý, các cấp lãnh đạo và toàn xã hội.

- *Hai là*, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có tính khả thi, đảm bảo các điều kiện về chính sách trọng dụng chuyên gia, người tài, chế độ đãi ngộ, khen thưởng và các điều kiện về cơ sở vật chất khác nhằm thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ PBGDPL hiệu quả. Đồng thời, tiến hành điều tra, khảo sát thường xuyên về nhân lực, nhu cầu, về đào tạo, bồi dưỡng, các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác PBGDPL; định kỳ tổ chức các chương trình đối thoại, giải đáp, trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL... để từ đó có sự điều chỉnh trong thể chế cũng như trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ này.

- *Ba là*, bên cạnh việc xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác PBGDPL, cần xác định rõ nhiệm vụ, kế hoạch, giải pháp thực hiện xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL định kỳ hàng năm.

- *Bốn là*, xây dựng, quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên sâu theo từng lĩnh vực pháp luật và được đào tạo, bồi dưỡng bài bản về nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiến hành rà soát, phân loại, đánh giá, có kế hoạch định kỳ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật

cho đội ngũ này theo các quy định trong Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến pháp luật.

- *Năm là*, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết, đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút mọi nguồn lực cho việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác này; có kế hoạch cụ thể huy động các luật sư, luật gia và những người làm công tác pháp luật khác tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Sáu là*, tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, các hội thảo, tọa đàm, tài liệu nghiên cứu về xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung cũng như nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL nói riêng.

- *Bảy là*, hàng năm có sự tổng kết về lý luận và thực tiễn về nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương để đánh giá đúng mặt được, mặt chưa được, kịp thời rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó phát huy những mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt. Đồng thời, động viên, khen thưởng kịp thời những người có thành tích xuất sắc trong công tác này.

Để thực hiện thành công các giải pháp trên, cần nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, huy động sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân thực hiện về PBGDPL chuyên trách cũng như kiêm nhiệm hiểu rõ về vai trò và thực trạng, yêu cầu đối với nguồn nhân lực trong thực hiện công tác PBGDPL hiện nay, từ đó biến thách thức về nhân lực thành lợi thế để củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ làm công tác này. Đảm bảo trong thời gian tới luôn có một đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vững vàng về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý, kỹ năng và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyên nghiệp trong phương pháp làm việc, đáp ứng được yêu cầu, bối cảnh công tác PBGDPL trong giai đoạn mới.

3. Kiến nghị, đề xuất

Việc thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước” đã góp phần củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng bảo đảm tính chuyên nghiệp, vững vàng về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý, kỹ năng và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, xã hội ngày càng phát triển, các văn bản pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung ngày càng nhiều trong khi nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số cán bộ và người dân còn vẫn còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới... nên nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật là rất cần thiết. Do đó, để duy trì và phát huy kết quả đã đạt được sau 4 năm triển khai Đề án giai đoạn 2013-2016, các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương và chính quyền các cấp cần tiếp tục thực hiện những việc sau:

3.1. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai sâu rộng nội dung, giải pháp của Đề án gắn với việc thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; cần coi việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3.2. Đẩy mạnh, tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện các giải pháp của Đề án, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm hoàn thành mục tiêu của Đề án xây dựng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước”.

3.3. Tập trung tham mưu, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp theo hướng thống nhất, đồng bộ, hoạt động hiệu quả, thực sự phát huy vai trò là cơ quan tư vấn cho Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và huy động nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bố trí kinh phí, thù lao kiêm nhiệm hợp lý đối với các thành viên của Hội đồng.

3.4. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, phát triển lực lượng cán bộ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Bố trí đủ cán bộ để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tại đơn vị quản lý về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; tại các tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; định kỳ tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên

môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức, lý luận chính trị... cho đội ngũ này.

+ Tiếp tục rà soát, kiện toàn và phát triển lực lượng báo cáo viên pháp luật theo hướng chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật và được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện củng cố, kiện toàn, đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật theo quy định tại Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Đồng thời, có kế hoạch tạo nguồn ổn định, có tính kế thừa trong việc phát triển đội ngũ này.

+ Tiếp tục quan tâm đầu tư, bố trí các điều kiện cần thiết về kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn lực khác nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quốc đáp ứng tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

3.5. Tổng kết những mô hình hiệu quả đã xây dựng được trong quá trình thực hiện Đề án để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhân rộng nhằm phát huy kết quả đã đạt được Đề án.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước” giai đoạn 2013-2016 của Bộ Tư pháp. / . *Phan Chí Hiếu*

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan thành viên Đề án;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
- Thành viên Ban chỉ đạo Đề án;
- Thành viên Tổ thư ký Đề án;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
TRƯỞNG BAN**



**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu**

